MẶT CẮT 1-1
TL 1/125

MẶT CẮT 2-2
TL 1/125

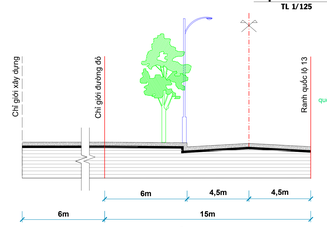

MẶT CẮT 3-3
TL 1/125

MẶT CẮT 5-5
TL 1/125

MẶT CẮT 4-4
TL 1/125

MẶT CẮT 6-6
TL 1/125

ĐI TRUNG TÂM XÃ
THANH PHÚ

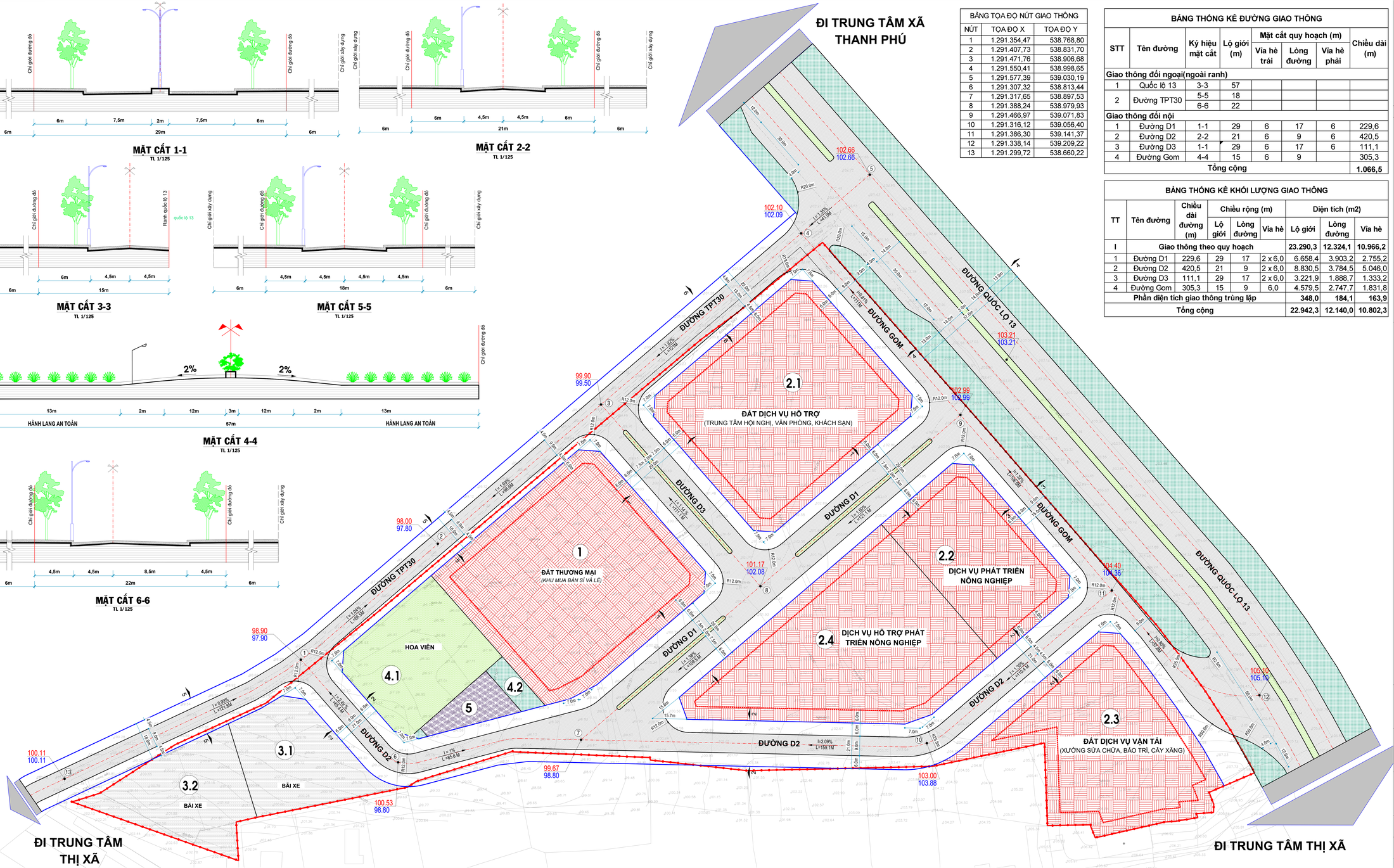

ĐI TRUNG TÂM
THỊ XÃ

ĐI TRUNG TÂM THỊ XÃ

BẢNG TỌA ĐỘ NÚT GIAO THÔNG

NÚT	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
1	1.291.354,47	538.768,80
2	1.291.407,73	538.831,70
3	1.291.471,76	538.906,68
4	1.291.550,41	538.998,65
5	1.291.577,39	539.030,19
6	1.291.307,32	538.813,44
7	1.291.317,65	538.897,53
8	1.291.388,24	538.979,93
9	1.291.466,97	539.071,83
10	1.291.316,12	539.056,40
11	1.291.386,30	539.141,37
12	1.291.338,14	539.209,22
13	1.291.299,72	538.660,22

BẢNG THỐNG KÊ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	Tên đường	Ký hiệu mặt cắt	Lộ giới (m)	Mặt cắt quy hoạch (m)			Chiều dài (m)
				Vỉa hè trái	Lòng đường	Vỉa hè phải	
Giao thông đối ngoại(ngoài ranh)							
1	Quốc lộ 13	3-3	57				
2	Đường TPT30	5-5	18				
		6-6	22				
Giao thông đối nội							
1	Đường D1	1-1	29	6	17	6	229,6
2	Đường D2	2-2	21	6	9	6	420,5
3	Đường D3	1-1	29	6	17	6	111,1
4	Đường Gom	4-4	15	6	9		305,3
Tổng cộng							**1.066,5**

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG

TT	Tên đường	Chiều dài đường (m)	Chiều rộng (m)			Diện tích (m2)		
			Lộ giới	Lòng đường	Vỉa hè	Lộ giới	Lòng đường	Vỉa hè
I	**Giao thông theo quy hoạch**					**23.290,3**	**12.324,1**	**10.966,2**
1	Đường D1	229,6	29	17	2 x 6,0	6.658,4	3.903,2	2.755,2
2	Đường D2	420,5	21	9	2 x 6,0	8.830,5	3.784,5	5.046,0
3	Đường D3	111,1	29	17	2 x 6,0	3.221,9	1.888,7	1.333,2
4	Đường Gom	305,3	15	9	6,0	4.579,5	2.747,7	1.831,8
Phần diện tích giao thông trùng lặp						**348,0**	**184,1**	**163,9**
Tổng cộng						**22.942,3**	**12.140,0**	**10.802,3**

TỶ LỆ: 1/500

25m
0m
50m

STT	KÝ HIỆU	LOẠI ĐẤT
1	TM	ĐẤT THƯƠNG MẠI (KHU MUA BÁN SỈ VÀ LẺ)
2.1	DV1	ĐẤT DỊCH VỤ HỖ TRỢ (TRUNG TÂM HỘI NGHỊ,VĂN PHÒNG, KHÁCH SẠN)
2.2	DV2	ĐẤT DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
2.3	DV3	ĐẤT DỊCH VỤ VẬN TẢI (XƯỞNG SỬA CHỮA, BẢO TRÌ, CÂY XĂNG)
2.4	DV4	ĐẤT DỊCH VỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
3.1	BX	ĐẤT BÃI ĐỖ XE
4.1	CX	ĐẤT CÂY XANH HOA VIÊN
4.2	CL	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
5	HTKT	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
		ĐƯỜNG GIAO THÔNG
		RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
		CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

KÈM THEO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM:
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500
KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÃ THANH PHÚ

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG, VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HTKT

KÝ HIỆU: QH-05	GHÉP: A0 NỐI DÀI	TỶ LỆ: 1/500	THÁNG: /2024